

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

vinhtq@bsc.com.vn

VN-INDEX	863.5	-2.56%
KLKL (triệu CP)	2667.0	28.5%
Khối ngoại (tỷ)	401.0	
HNX-INDEX	116.9	-0.99%
KLKL (triệu CP)	478.3	21.2%
Khối ngoại (tỷ)	-61.4	

TTPS	Điểm số	HD mở
VN30F2005	825	21,533
VN30F2006	815	724
VN30F2009	797	528
VN30F2012	799	207

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	900.0	880.0	860.0
HNX-INDEX	120.0	110.0	100.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Phân tích kỹ thuật cổ phiếu	5-7
Danh mục ETF	8
iBroker	9
iInvest	10
Khuyến cáo sử dụng	11

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

Lực cầu giá thấp giúp thị trường ổn định phiên cuối tuần, áp lực giảm giá dù vậy còn khá lớn. Hoạt động chốt lãi mạnh tại 900 điểm trước thông tin bất lợi từ thị trường quốc tế, VN-Index giảm 2.5%, kết thúc chuỗi 5 tuần tăng điểm liên tiếp. Thanh khoản bùng nổ và đạt kỷ lục về KLGD trong những phiên phân phối. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và VN30 điều chỉnh mạnh trong khi nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ giữ đà tăng trong tuần qua. TT điều chỉnh trên diện rộng với 18/19 ngành giảm điểm, Ô tô và phụ tùng là ngành duy nhất tăng điểm trong tuần qua. Dù lực cầu bắt đáy ở vùng giá thấp đã chặn đà bán tháo và đẩy chỉ số lên 860 điểm phiên cuối tuần, phiên đảo chiều 11/6 là thông điệp cảnh báo NĐT trong ngắn hạn bắt chấp dòng tiền nội đang thể hiện sức mạnh trong bối cảnh lãi suất giảm và các kênh đầu tư hạn chế. Không phủ nhận sức mạnh dòng tiền nội, chúng tôi vẫn thận trọng với diễn biến ngắn hạn khi cho rằng sức ép điều chỉnh ngắn hạn còn lớn trước thông tin khó lường từ thế giới cũng như thị trường chuẩn bị bước vào giai đoạn kiểm định những khó khăn của nền kinh tế và triển vọng KQKD quý II kém sáng sủa của các Công ty niêm yết.

TTCK Mỹ điều chỉnh trước áp lực chốt lãi và lo ngại sự gia tăng số ca nhiễm Covid-19 khi nền kinh tế mở cửa. NĐT bớt hưng phấn chừng sau nhận định của FED trong cuộc họp chính sách tháng 6, theo đó FED dự báo GDP năm 2020 giảm 6.5% và mất 2 năm để phục hồi, đồng thời dự báo tỷ lệ thất nghiệp ở mức 9.3% cao gấp 2 lần mức trước dịch. Dự báo này trái ngược với nhận định lạc quan của chính quyền Trump trước báo cáo việc làm trong tháng 5. Số ca bệnh gia tăng khi các bang mở lại hoạt động và nguy cơ lây lan từ các cuộc biểu tình. Những thông tin bất lợi đã thúc đẩy hoạt động chốt lãi đẩy các chỉ số CK Mỹ giảm bình quân 5%, mức giảm mạnh theo tuần từ 20/3 và kéo theo sự điều chỉnh các TTCK toàn cầu trên quy mô toàn cầu. USD Index tiếp tục hạ suy yếu với mức giảm -0.3% tuy nhiên mức biến động mạnh hơn là thị trường hàng hóa. Chỉ số hàng hóa Bcomp giảm gần -1%, các hàng hóa thông thường đều giảm giá dẫn đầu dầu thô giảm trên 8% trong khi vàng tăng 3.5%. TT đã tăng mạnh và thời điểm kiểm chứng với những thông tin kinh tế vĩ mô quý II đang đến gần điều này sẽ khiến biến cho biến động trên các thị trường sẽ còn khó lường hơn trong một vài tuần tới.

Cập nhật điều chỉnh danh mục ETFs trong kỳ cơ cấu quý II. Quỹ ETF VNM công bố danh mục điều chỉnh quý II, theo đó quỹ giữ nguyên cổ phiếu Việt Nam nhưng thay cổ phiếu Anh bằng 1 cổ phiếu Hàn Quốc. Thay đổi này không như kỳ vọng của chúng tôi về trường hợp thêm mới STB, tuy nhiên tương đồng với nhận định nếu quý không thêm mới cổ phiếu thì sẽ giảm tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam trong kỳ này. Tỷ trọng danh mục cổ phiếu Việt Nam đã giảm 1% xuống còn 67.48%, tương đương với bán ra 4.8 triệu USD hay 113 tỷ theo dữ liệu cuối tháng 5. Với thay đổi này, ETF VNM mua vào 0.8 triệu BVH và 0.4 triệu NVL trong khi bán ra 2.1 triệu POW và 1.5 triệu MSN. Quỹ sẽ thực hiện giao dịch từ 15 - 19/6 và trọng tâm trong phiên 19/6. Tổng hợp 2 quỹ có 12/20 cổ phiếu bị bán ra, trong đó bán ra trên 2 triệu cổ phiếu với PDR và POW trong khi VIC và BVH sẽ mua vào khoảng 1 triệu cổ phiếu (Chi tiết tham khảo tại trang 8).

HĐTL có thanh khoản bùng nổ trước tuần đảo hạn. VN30 điều chỉnh sau 5 tuần tăng điểm liên tiếp với mức giảm -2.3%. Các HĐTL kỳ hạn ngắn có mức giảm mạnh hơn qua đó mở rộng chênh lệch giá âm lên mức -0.3%, -1.7% và thu hẹp chênh lệch giá âm xuống còn -3.2% và -3.3% ở các kỳ hạn tháng 9 và 12. Giao dịch bùng nổ đạt đỉnh trong phiên 12/6, đưa mức bình quân tuần lên mức 16,575 tỷ/ phiên. Hợp đồng mở tăng 8% lên mức 25,020 hợp đồng. Tín hiệu phân kỳ âm đồ thị ngày với các đường tín hiệu MFI, RSI, MACD, Momentum tuần trước đã hình thành phiên phiên rung lắc mạnh trong tuần qua. Sau khi không thể vượt SMA200, VN30 đã giảm dưới SMA20 và giảm mạnh lấp gap tăng giá 783 - 800 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật đã rút khỏi vùng mua quá, MACD cắt đường tín hiệu từ trên xuống. Chỉ số đang tích lũy lại trên 800 điểm sau khi chạm hỗ trợ tại 780 điểm. Với mức discount thấp và HĐTL 1 tháng sẽ đảo hạn trong 4 phiên tới, lợi thế cho hoạt động nắm giữ vị thế không rõ ràng. Hoạt động trading tiếp tục lưu ý, mua vào khi chỉ số giữ trên 800 điểm và bán khi chỉ số mất ngưỡng hỗ trợ này.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: Hạn chế giao dịch trong quá tích lũy lại sau nhịp điều chỉnh đến khi thị trường có biến động rõ ràng hơn.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Giữ tỷ trọng, tiếp tục theo dõi vận động của dòng tiền và chỉ số.

Các cổ phiếu lưu ý về phân tích kỹ thuật:

Cổ phiếu chuyển biến tích cực: NVL, VTP, CRE

Cổ phiếu tích lũy: MWG, CMG

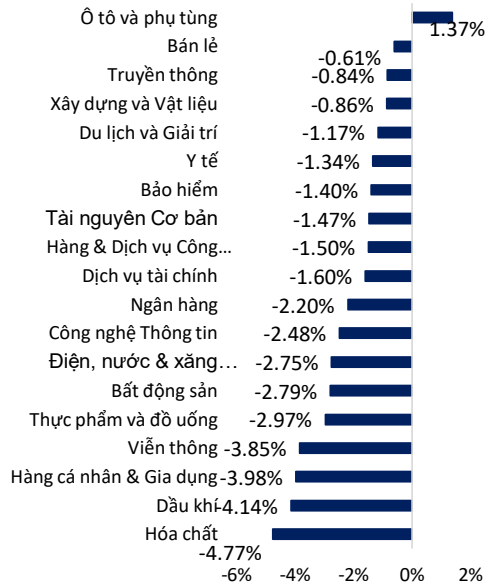
Cập nhật hiệu suất danh mục i-Invest:

Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Bảo hiểm & Chứng khoán_0.4%

Những thông tin lưu ý trong tuần tới

- Thông tin về làn sóng Covid-19 thứ 2, và dữ liệu kinh tế hồi phục sau dịch bệnh.
- Bế mạc kỳ họp thứ 9 Quốc hội, cùng những thông tin liên quan.
- ETF VNM công bố điều chỉnh danh mục 12/6, 2 ETFs tập trung giao dịch ngày 19/6.
- Ngày 15/6, Chỉ số sản xuất công nghiệp, đầu tư tài sản cố định và tỷ lệ thất nghiệp Trung Quốc. 16/6, Chính sách lãi suất, biên bản chính sách tiền tệ BOJ; Doanh số bán lẻ và chỉ số sản xuất công nghiệp Mỹ. 17/6, Chỉ số CPI EU; Giấy phép xây dựng và dự trữ dầu thô Mỹ. 18/6, Chính sách tiền tệ Thụy Sĩ và Anh; đơn xin trợ cấp thất nghiệp Mỹ; tỷ lệ thất nghiệp Úc. 19/6, Doanh số bán lẻ Anh, Canada và Úc.

Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần



Điểm nhấn tuần vừa qua

Sau khi không thành công vượt ngưỡng 900 điểm, VN-Index đã rơi vào nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Nhịp điều chỉnh này đồng thuận với xu hướng chung của thị trường chứng khoán thế giới khi mỗi lo sợ về làn sóng dịch bệnh lần thứ hai trên thế giới gia tăng và triển vọng kinh tế khá tiêu cực. Thanh khoản thị trường tăng mạnh cho thấy hoạt động giao dịch vẫn diễn ra khá tập nập. Diễn biến chính trong tuần:

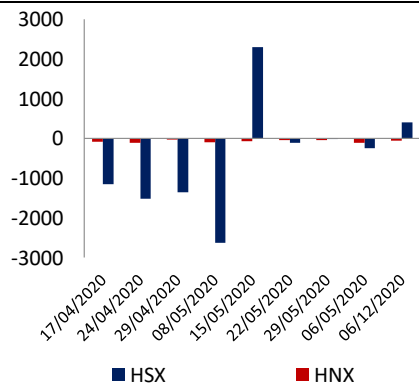
- Trong các nhóm vốn hóa chỉ có nhóm Penny tăng trong khi VN30 và Smallcap giảm mạnh nhất.
- Thanh khoản thị trường tăng 36.4% so với tuần trước, trung bình tại mức 7,091.26 tỷ.
- Khối ngoại mua ròng trên sàn HSX và bán ròng trên sàn HNX.

Vận động ngành

Thị trường điều chỉnh khi có 1/19 ngành tăng điểm.

- Top 3 ngành tăng điểm mạnh nhất là: Ô tô và phụ tùng +1.37% (TCH +1.12%, CMC +2.08%).
- Top 3 ngành giảm điểm mạnh nhất là: Hóa chất -4.77% (AAA -7.27%, DGC -7.23%), Dầu khí -4.14% (PVD -5.29%, PVS -6.72%), Hàng cá nhân và gia dụng -3.98% (PNJ -6.59%, MSH -4.66%).
- LargeCap giảm -0.69%, MidCap giảm -0.79%, SmallCap giảm -1.66%, Pennies tăng +1.81%, VN30 giảm -2.26%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại

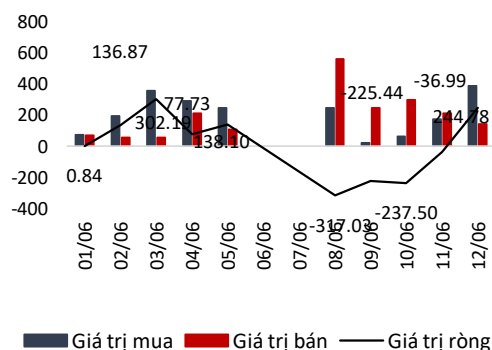


Khối ngoại

Khối ngoại mua ròng trên sàn HSX và bán ròng trên sàn HNX. Họ mua ròng 401.02 tỷ trên sàn HSX và -61.41 tỷ trên sàn HNX. Trên cả 3 sàn, khối ngoại bán ròng -95.3 tỷ PDR, -88.2 tỷ TDH và -77.4 tỷ MSN trong khi mua ròng 104.7 tỷ FUESSVFL, 89.3 tỷ VCB và 80.2 tỷ KDC. Top 10 mã mua ròng mang về 516 tỷ và khối ngoại rút -643.7 tỷ từ top 10 mã bán ròng.

Trong tuần, ETF VNM tăng quy mô 0.15 triệu cc lên mức 24.45 triệu chứng chỉ, tương đương mua vào 33 tỷ. ETF FTSE giữ quy mô ở mức 8.064 triệu chứng chỉ. ETF E1VFN30 Giảm quy mô 32.8 triệu cc xuống còn 401.4 triệu chứng chỉ, tương đương bán ra 442 tỷ. ETF FUEVFNVD (Diamond) tăng quy mô 38.9 triệu cc lên mức 98.8 triệu chứng chỉ ngày 28/5, tương đương mua vào 462 tỷ. ETF KIM giữ quy mô ở mức 15.3 triệu chứng chỉ. ETF Premia tăng quy mô 0.14 triệu cc lên mức 2.72 triệu chứng chỉ.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh



Khối tự doanh

Khối tự doanh bán ròng -572.19 tỷ đồng. Hoạt động mua ròng chỉ diễn ra vào phiên thứ 6 khi dòng tiền bắt đầu chảy vào thị trường. Khối tự doanh bán ròng -525.3 tỷ FUEVFNVD, -35.8 tỷ HPG, -35.4 tỷ GEX và mua ròng 24.4 tỷ MWG, 21.0 tỷ TCB và 19.0 tỷ VCB.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	STB	+11.85%	0.67
2	BID	+0.95%	0.46
3	ITA	+29.09%	0.36
4	HBC	+24.09%	0.15
5	KBC	+7.64%	0.15
6	SCR	+16.98%	0.09
7	NVL	+0.55%	0.08
8	HQC	+38.56%	0.08
9	SBT	+2.99%	0.08
10	EIB	+1.13%	0.07
Tổng VN-Index			2.13 -22.70

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% giảm	Điểm số
1	VCB	-3.82%	-3.60
2	VIC	-3.37%	-3.09
3	VHM	-2.98%	-2.20
4	VRE	-8.96%	-1.70
5	MSN	-7.14%	-1.50
6	GAS	-3.12%	-1.31
7	SAB	-3.91%	-1.28
8	CTG	-4.70%	-1.22
9	VPB	-5.71%	-0.98
10	GVR	-5.81%	-0.86
Tổng VN-Index			-16.90 -22.70

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng Sở hữu NN
1	FUESSVFL	104.74 #N/A
2	VCB	89.26 23.83
3	KDC	80.19 19.78
4	BID	44.15 17.72
5	GAS	42.00 3.36
6	NLG	38.86 48.14
7	PHR	34.21 10.35
8	PLX	32.40 13.35
9	VIB	26.07 20.50
10	ACV	24.11 3.38
Tổng		516.0

TT	Mã	Bán ròng Sở hữu NN
1	PDR	-95.31 2.94
2	TDH	-88.16 28.04
3	MSN	-77.36 39.13
4	VRE	-71.05 30.82
5	Tổng	-61.41 #N/A
6	PC1	-59.16 18.93
7	KBC	-56.20 22.04
8	VJC	-54.23 18.36
9	VIC	-43.65 13.95
10	SHB	-37.15 6.99
Tổng		-643.7

Bloomberg: BSCV <GO>

VN-Index

Đồ thị tuần: VN-Index hình thành cây nến điều chỉnh với bóng nền rộng, kết thúc 5 tuần tăng điểm liên tiếp. Chỉ số thoái lui khi không thể vượt SMA200 tuần tại 887 điểm. Thanh khoản tăng 30% tuần trước và tăng 216% so với thanh khoản bình quân 20 phiên cho thấy áp lực chốt lãi và phân phối mạnh tại vùng tâm lý 900 điểm. ADX giảm về 31 với -DI mở rộng khoảng cách +DI. Biến động tuần qua, VN-Index đã hình thành mẫu nến điều chỉnh engulfing bear. Dù vậy xu hướng điều chỉnh chỉ được xác nhận khi chỉ số giảm dưới 835 điểm. Chỉ số đang trong quá trình củng cố lại và những phiên rung lắc vẫn có khả năng xảy ra. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự của chỉ số lần lượt tại 835 điểm và 900 điểm.

Đồ thị ngày: Chỉ số đang đứng trước vùng phân phối mạnh quanh 900 điểm với biến động mạnh về tâm lý và thanh khoản đột biến. Cùng với các tín hiệu phân kỳ tuần trước và áp lực chốt lãi, VN-Index có phiên rung lắc mạnh ngày 11/6 cùng với thanh khoản kỷ lục. Chỉ số giảm dưới SMA20 cho dù có những nỗ lực hồi phục trong phiên cuối tuần. Các chỉ báo kỹ thuật đã rơi khỏi vùng mua quá, trong khi đó MACD đã cắt đường tín hiệu từ trên xuống. Phiên rung lắc tuần qua đang cảnh báo về sự thay đổi tâm lý thị trường sau chuỗi tăng điểm từ hưng phấn chuyển sang thận trọng. Xu hướng tăng điểm vẫn được duy trì khi VN-Index giữ trên 835 điểm trong nhịp rung lắc tuần tới.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index điều chỉnh khi chưa thể bứt phá khỏi SMA200 tuần và ngày.
- Các tín hiệu kỹ thuật rời khỏi vùng mua quá, thanh khoản tăng đột biến.

Nhận định: Hoạt động chốt lãi đẩy mạnh sau một chu kỳ tăng mạnh và xuất hiện tín hiệu tiêu cực từ thị trường thế giới. VN-Index có phiên rung lắc mạnh sau khi không thể bứt phá khỏi đường trung bình động dài hạn (SMA200 đồ thị ngày và tuần). Tín hiệu phân kỳ đồ thị ngày tuần trước, cùng với thanh khoản cao đã chuyển hóa bằng 1 phiên rung lắc mạnh tại ngưỡng tâm lý 900 điểm. Phiên rung lắc tuần này là phiên cảnh báo khi NĐT đang quá hưng phấn dù vậy lực bắt đáy ở vùng giá thấp trong phiên cuối tuần vẫn là yếu tố duy trì kỳ vọng hồi phục và đây cũng là điểm hỗ trợ cho thị trường trong suốt đợt hồi phục vừa qua. Thị trường đang tích lũy trở lại, trong đó ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt 835 và 900 điểm là điểm lưu ý trong tuần tới.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	-5.55%
2	France (CAC)	-6.90%
3	Germany (DAX)	-6.99%
4	UK (FTSE)	-5.85%
5	Japan (Nikkei)	-2.44%
6	Philippine (PCOMP)	-0.63%
7	Malaysia (KLCI)	-1.01%
8	Thailand (SET)	-3.70%
9	Indonexia (JCI)	-1.36%
10	Singapore (STI)	-2.43%
11	VietNam (VN-Index)	-2.56%

Tỷ giá các đồng tiền chính	Đơn vị
Tỷ giá USD/VND	23,372 VND
Tỷ giá EUR/VND	26,117 VND
Tỷ giá CNY/VND	3,276 VND
Tỷ giá JPY/VND	216 VND

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	36.3
Dầu Brent (USD)	38.7
Khí gas (USD/MMBtu)	1.7
Vàng giao ngay (USD/oz)	1730.8
Bạc (USD/t oz)	17.5
Đồng (USD/lb.)	260.0
Cao su (JPY/kg)	148.3
Bông (USD/lb.)	59.8

Lãi suất liên ngân hàng		
Thời hạn	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	0.25	0.00
1 tuần	0.33	0.03
2 tuần	0.55	0.03
1 tháng	0.82	-0.12
2 tháng	1.54	-0.03
3 tháng	2.00	-0.18
6 tháng	2.66	-0.21
1 năm	3.03	-0.38

Thông tin vĩ mô trong nước

- Thủ tướng giao Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19 công bố vùng an toàn để mở trở lại đường bay quốc tế với những địa bàn không phát hiện ca nhiễm mới trong vòng 30 ngày: ưu tiên tỉnh Quảng Châu của Trung Quốc
- Ngân hàng Nhà nước ban hành Dự thảo Thông tư quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, là công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính.
- Thủ tướng ký văn bản 693 đồng ý chủ trương bổ sung quy hoạch điện gió như đề nghị của Bộ Công Thương. Bộ Công Thương đã có văn bản 1931 và 3299 đề nghị bổ sung 7,000 MW điện gió vào quy hoạch điện hiện hành.
- Bộ trưởng Giao thông Vận tải cho biết, bên cạnh 55,000 tỷ đồng trong kế hoạch đầu tư công trung dài hạn, Bộ GTVT tiếp tục bố trí gần 23,000 tỷ ngân sách nhằm điều chỉnh 3 dự án cao tốc Bắc Nam sang đầu tư công.
- Về kế hoạch phát triển năm nay, Thủ tướng cho biết sẽ không đặt chỉ tiêu tăng trưởng 6,8%, mà phấn đấu ở mức 4 – 4.5% và có thể cao hơn.
- EU đề nghị đưa EVFTA vào thực thi từ ngày 1/8 tới, theo đúng quy định của hiệp định.
- Theo đề xuất của Chính phủ sẽ giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 50 tỷ đồng và có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm 2020 không quá 100 người.

Thông tin vĩ mô nước ngoài

- FED duy trì lãi suất điều hành tại 0-0.25%. Lãi suất khả năng được giữ tại mức này cho tới hết 2022, theo dot plot. FED ước tính kinh tế Hoa Kỳ giảm 6.5% tăng trưởng trong năm 2020, nhưng tăng 5% tăng trưởng trong năm 2021. Thất nghiệp được dự báo tăng lên 9.3% trong năm 2020, trước khi giảm còn 6.5% trong năm 2021. Lạm phát chỉ tiêu cá nhân (PCE) giảm về 0.8% trong năm 2020, trước khi tăng lên 1.6% trong năm 2021
- Thâm hụt ngân sách chính phủ Hoa Kỳ tăng lên 399 tỷ USD trong tháng 5, so với 208 tỷ USD cùng kỳ 2019. Chi ngân sách tăng 30% lên 573 tỷ USD. Thu ngân sách giảm 25% xuống 174 tỷ USD.
- Lạm phát tại Trung Quốc giảm xuống 2.4% trong tháng 5, từ 3.3% trong tháng 4. Lạm phát thực phẩm giảm xuống 10.6% – thấp nhất trong chín tháng.
- Trong ngày thứ Năm (11/06), Bộ trưởng Tài chính Mỹ Steven Mnuchin cho biết rằng việc đóng cửa nền kinh tế lần thứ hai để chống lại sự lây lan của Covid-19 không phải là một phương án khả thi và có thể gây ra thêm những cơn đau đầu khác cho người dân Mỹ.
- Tổng số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Hoa Kỳ lên tới 1.5 triệu trong tuần trước và ít hơn 355,000 đơn so với tuần trước. Tổng số đơn xin đã giảm trong 10 tuần liên tiếp nhưng vẫn nằm ở mức cao so với dữ liệu lịch sử.

Thông tin các ngành hàng hóa

Mặt hàng	ĐVT	Sáng 12/06	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Liên quan đầu ra	Liên quan đầu vào
Dầu WTI	USD/barrel	35.74	-1.65%	-9.60%	35.70%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/barrel	38.03	-1.35%	-10.10%	26.90%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Xăng	UScent/gallon	109.10	-2.48%	-10.10%	16.50%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/ounce	1726.11	-0.09%	2.40%	0.60%	PNJ	PNJ
Bạc	USD/ounce	17.48	-0.99%	0.40%	12.20%	PNJ	PNJ
Đậu tương	UScent/bushel	875.50	-0.14%	-0.50%	2.20%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	UScent/bushel	503.25	-0.49%	-3.30%	-2.80%		AFX
Sữa	USD /cwt	20.30	-0.73%	2.10%	39.00%	VNM, GTN	KDC
Cao su	JPY/kg	148.26	-1.15%	2.00%	n/a	DPR, PHR	SRC, CSM
Đường	UScent/lb	12.10	-2.26%	2.50%	17.00%	SBT, LSS	VNM, GTN
Cà phê	UScent/lb	97.70	-0.86%	-2.00%	-12.70%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD /ton	5764.50	-2.41%	4.20%	9.70%	MSN, ACM	CAV, SAM
Thép	USD/ton	509.28	0.14%	0.10%	4.30%	HSG, HPG	PC1, CTD
Nhôm	USD/ton	1601.50	-1.60%	2.00%	6.90%		CAV, SAM
Quặng sắt	USD/ton	107.39	-0.50%	2.50%	18.90%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/ton	52.40	-1.50%	-5.40%	-4.00%	HLC, NBC	HT1, BCC

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

NVL – Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va – Tích cực

NVL là một trong những cổ phiếu largecap đang trong xu hướng phục hồi tích cực sau giai đoạn giảm điểm từ cuối 2019. NVL đang kiểm tra kháng cự quanh ngưỡng 55. Đường MACD trên đường tín hiệu, đồng thời EMA12 nằm trên EMA26. RSI vận động tăng nhưng chưa chạm quá mua, thanh khoản tăng mạnh trong các phiên gần đây, cho thấy tín hiệu tăng trong ngắn hạn. Ngưỡng kháng cự của cổ phiếu là 55. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu là 53. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng 55 và chốt lời tại ngưỡng 61. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 53.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

VTP – Tổng CTCP Bưu chính Viettel – Tích cực

VTP là một trong những cổ phiếu midcap đang vận động tăng tích cực sau giai đoạn giảm điểm trong tháng 3 xuống giá 100. Thanh khoản tăng mạnh trong các phiên gần đây, đồng thuận cùng vận động tăng của VTP. MACD nằm trên đường tín hiệu, đồng thời EMA12 nằm trên EMA26. RSI tăng tích cực sau phiên điều chỉnh, nhưng cho chạm mức quá mua, cho thấy tín hiệu tăng trong ngắn hạn. Ngưỡng kháng cự của cổ phiếu quanh 140. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu quanh 130. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng 145 và chốt lời tại ngưỡng 165. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 125.



CRE – Công ty Cổ phần Bất động sản Thế Kỷ – Tích cực

CRE là một trong những cổ phiếu midcap đang vận động tăng tích cực sau giai đoạn tích lũy kéo dài quanh vùng giá 15-16. Thanh khoản duy trì tích cực, quanh trung bình 20 phiên, đồng thuận cùng vận động tăng của CRE. MACD nằm trên đường tín hiệu, đồng thời EMA12 nằm trên EMA26. RSI hồi phục sau phiên điều chỉnh, cho thấy tín hiệu tăng trong ngắn hạn. Ngưỡng kháng cự của cổ phiếu quanh 18.5. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu quanh 17. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng 19 và chốt lời tại ngưỡng 21. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 17.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

MWG – Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động – Tích lũy

MWG là một trong những cổ phiếu largecap đang trong xu hướng phục hồi tích lũy sau giai đoạn giảm điểm trong tháng 3 xuống giá 60. MWG đang trong nhịp vận động tích lũy ngắn hạn quanh giá 85. EMA12 nằm trên EMA26. RSI trong vùng tích lũy và MACD hội tụ, thanh khoản duy trì tại mức vừa phải cho thấy tín hiệu tích lũy trong ngắn hạn. Ngưỡng kháng cự của cổ phiếu là 90. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu là 85. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu quanh ngưỡng 86 và chốt lãi quanh ngưỡng 97. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 73.



CMG – Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC – Tích lũy

CMG là một trong những cổ phiếu midcap đang trong xu hướng tích lũy kéo dài sau nhịp tăng điểm trong tháng 4. Thanh khoản duy trì tại mức tích cực, trên trung bình 20 phiên. EMA12 nằm trên EMA26. RSI trong vùng tích lũy và MACD hội tụ, cho thấy tín hiệu tích lũy trong ngắn hạn. Ngưỡng kháng cự của cổ phiếu là 30. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu là 28. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu quanh ngưỡng 29.5 và chốt lãi tại quanh ngưỡng 33. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 26.



Phụ lục

Review ETFs VNM quý II năm 2020

Danh mục VNM dự báo thay đổi như sau:

- Không như kỳ vọng về trường hợp STB, ETF VNM không thay đổi danh mục cổ phiếu Việt Nam. Quỹ thêm 1 cổ phiếu Hàn Quốc và loại bỏ cổ phiếu Anh.
- Tương đồng dự báo khi ETF VNM không thêm mới cổ phiếu Việt Nam thì danh mục cổ phiếu Việt Nam sẽ tiếp tục giảm. Tỷ trọng danh mục cổ phiếu Việt Nam đã giảm 1% xuống còn 67.48%, tương đương với bán ra 4.8 triệu USD (113 tỷ) theo dữ liệu đến 29/5.
- Quỹ sẽ giao dịch từ 15 – 19/6, trong tâm vào ngày 19/6.

Danh mục VNM dự kiến thay đổi như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Giá trị	± Số lượng
1	VNM	8.0%	1,861,328	377,121
2	VIC	8.0%	1,632,744	392,195
3	VHM	7.0%	(1,730,708)	(526,443)
4	VCB	6.5%	(849,027)	(232,187)
5	NVL	6.0%	1,012,301	439,229
6	VRE	5.5%	130,619	110,670
7	HPG	4.8%	(385,387)	(327,720)
8	VJC	4.0%	(783,639)	(161,582)
9	MSN	3.9%	(4,140,244)	(1,538,560)
10	POW	2.8%	(944,562)	(2,147,151)
11	BVH	2.7%	1,822,066	849,933
12	SSI	2.6%	(279,364)	(439,809)
13	SBT	2.2%	(946,192)	(1,479,616)
14	TCH	2.0%	(210,892)	(231,782)
15	GEX	1.5%	(1,063,639)	(1,420,217)

Tổng hợp thay đổi danh mục cả 2 quý:

STT	MÃ	± GT FTSE	± GT VNM	± KL FTSE	± KL VNM	± Tổng KL
1	BVH	-	1,822,066	-	849,933	849,933
2	GEX	-	(1,063,639)	-	(1,420,217)	(1,420,217)
3	HPG	(81,637)	(385,387)	(69,421)	(327,720)	(397,141)
4	KBC	196,605	-	326,043	-	326,043
5	MSN	98,017	(4,140,244)	36,424	(1,538,560)	(1,502,135)
7	NVL	218,037	1,012,301	94,604	439,229	533,834
8	PDR	(3,171,987)	-	(2,687,538)	-	(2,687,538)
9	PLX	251,378	-	126,914	-	126,914
10	POW	36,916	(944,562)	83,917	(2,147,151)	(2,063,234)
11	PVD	(842)	-	(1,850)	-	(1,850)
12	SBT	168,899	(946,192)	264,118	(1,479,616)	(1,215,498)
13	SSI	(487,031)	(279,364)	(766,746)	(439,809)	(1,206,555)
14	STB	63,523	-	143,697	-	143,697
15	TCH	14,188	(210,892)	15,594	(231,782)	(216,188)
16	VCB	297,573	(849,027)	81,379	(232,187)	(150,808)
17	VHM	2,315,877	(1,730,708)	704,438	(526,443)	177,995
18	VIC	3,337,792	1,632,744	801,758	392,195	1,193,953
19	VJC	(70,072)	(783,639)	(14,448)	(161,582)	(176,031)
20	VNM	(3,176,869)	1,861,328	(643,661)	377,121	(266,540)



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong tuần

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express GVR 2020Q2	5/5/2020	Kế hoạch 2020. Doanh thu đạt 24.647 tỷ đồng (+7.76% yoy), LNTT đạt 4.961 tỷ đồng (+6.57%yoy) trong đó Tổng sản lượng khai thác từ 360.000 tấn trở lên, tăng 8,66% so với năm 2019; thu mua 73.000 tấn, sản lượng tiêu thụ kế hoạch 433.000 tấn, tăng 4,79% so với năm 2019. Một số thông tin khác. Theo phê duyệt của tỉnh Đồng Nai, GVR sẽ chuyển nhượng khoảng 1.800 ha trong dự án thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, tái định cư Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành trong khoảng trước tháng 10/2020, với giá đền bù 475 triệu đồng/ha (chưa bao gồm cây cao su).
Express SZC 2020Q2	5/5/2020	KQKD quý 1.2020. Doanh thu thuần đạt gần 121 tỷ đồng cao gấp 2,5 lần cùng kỳ đến chủ yếu từ 103 tỷ đồng doanh thu cho thuê khoảng 9ha đất KCN và phí quản lý khoảng và hơn 15 tỷ đồng doanh thu hoạt động khu dịch vụ thể dục thể thao, LNST đạt 53.6 tỷ đồng (gấp 2.89 lần cùng kỳ), lần lượt hoàn thành được 32% kế hoạch doanh thu và 47% kế hoạch LNST, biên LNG ổn định duy trì ở mức 53%.
Express HPG 2020Q2	4/28/2020	Kế hoạch kinh doanh: Tổng doanh thu đạt 6,200 tỷ (-20%yoy), LNST đạt 433 tỷ (-48%yoy). Dự kiến chia cổ tức 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% vào quý 3. Kết quả Q1/2020: Doanh thu đạt 1,600 tỷ (-14%yoy), lợi nhuận sau thuế đạt 114.6 tỷ (-34.5%yoy). Nguyên nhân đến từ (1) sản lượng vận tải dầu thô và dầu sản phẩm từ Dung Quất và Nghi Sơn giảm do cầu yếu, tồn kho nhiều và (2) giá dầu giảm mạnh => giá cước tàu dầu thô chạy nội địa giảm để hỗ trợ các nhà máy lọc dầu.
Express PVT 2020Q2	4/27/2020	Với giả định (1) giá dầu trung bình năm 2020 ở mức 48.5\$/thùng (-24%yoy – tương đương 50% mức giảm từ trường hợp xấu nhất) và (2) nhà máy lọc dầu Dung Quất và Nghi Sơn hoạt động ở mức công suất 90%, BSC ước tính doanh thu và lợi nhuận sau thuế của PVT lần lượt đạt 6,860 tỷ (-11%yoy) và 632 tỷ (-23%yoy).
Express DGC 2020Q2	21/4/2020	Kế hoạch kinh doanh năm 2020 DGC đặt kế hoạch doanh thu 6,085 tỷ (+19.5% YoY) và lợi nhuận sau thuế 600 tỷ (+4.9% YoY). Kết quả kinh doanh Quý 1 DGC ghi nhận doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 1,520 tỷ (+30.6% YoY) và 199.5 tỷ (+66.3% YoY). Biên lợi nhuận gộp đạt 20.1%, tăng mạnh từ mức 16.9% cùng kỳ.
Bloomberg: BSCV <GO>		

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Bảo hiểm & Chứng khoán_0.4%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	16/24 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
Bảo hiểm & Chứng khoán	0.9%	0.4%	7.1%	45.9%	-1.1%	-1.1%	22.4%
BĐS & Khu công nghiệp	-0.2%	0.1%	3.6%	32.5%	-8.1%	-8.1%	17.8%
Lãi suất giảm	0.6%	-1.3%	3.5%	47.6%	-2.6%	-2.6%	19.3%
Xây dựng	1.6%	-1.4%	3.3%	43.0%	-1.9%	-1.9%	25.9%
VN FinSelect	0.7%	-1.5%	3.1%	37.6%	-3.8%	-3.8%	25.9%
Chiến tranh thương mại	-1.5%	-1.7%	2.0%	45.0%	-8.2%	-8.2%	17.8%
Ngành Dược	-0.5%	-1.7%	-1.0%	16.6%	-6.7%	-6.7%	25.9%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	0.8%	-1.7%	3.3%	39.0%	-3.8%	-3.8%	17.8%
Top 10 cổ phiếu VN30	-0.9%	-1.7%	1.5%	33.1%	-12.1%	-12.1%	25.9%
Vật liệu Xây dựng	-0.5%	-2.2%	-0.8%	43.8%	-2.6%	-2.6%	25.9%
Stay-at-home	0.5%	-2.3%	1.1%	39.9%	1.5%	1.5%	25.9%
FTSE Việt Nam	-1.3%	-2.6%	-1.4%	26.9%	-9.3%	-9.3%	15.7%
Ngân Hàng	0.8%	-2.6%	3.4%	36.5%	-1.8%	-1.8%	25.9%
Cổ phiếu hết room ngoại	1.2%	-2.6%	1.5%	35.3%	-10.0%	-10.0%	17.8%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	0.9%	-2.6%	-1.1%	30.8%	-9.8%	-9.8%	17.8%
Corona Avengers	0.4%	-2.7%	3.4%	52.5%	0.4%	0.4%	15.7%
VN Diamond	1.2%	-2.8%	-0.4%	33.4%	-12.2%	-12.2%	25.9%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-0.9%	-2.9%	-1.6%	28.5%	-9.7%	-9.7%	25.9%
Nước & Năng lượng	0.0%	-3.1%	-0.4%	28.0%	-9.2%	-9.2%	25.9%
Dầu khí	1.0%	-3.4%	4.5%	46.5%	-20.8%	-20.8%	15.7%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	0.6%	-3.5%	-1.3%	39.4%	-11.0%	-11.0%	25.9%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	0.8%	-3.8%	0.2%	34.4%	4.5%	4.5%	15.7%
Bất động sản Khu công nghiệp	-0.5%	-4.0%	-0.4%	7.0%	7.0%	7.0%	22.4%
Hàng tiêu dùng	-0.9%	-4.4%	-0.1%	48.1%	-4.5%	-4.5%	15.7%
Mục tiêu	8/9 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
S11	-0.1%	-0.9%	2.8%	29.6%	-0.9%	-0.9%	18.8%
L11	-0.2%	-1.0%	2.2%	32.2%	-8.4%	-8.4%	17.5%
L22	-1.0%	-1.6%	1.0%	41.7%	-7.1%	-7.1%	19.8%
M22	0.3%	-1.9%	0.6%	38.6%	-2.6%	-2.6%	18.8%
M31	0.1%	-2.2%	2.2%	36.7%	-6.7%	-6.7%	21.1%
M12	-0.3%	-2.7%	0.1%	31.7%	-6.0%	-6.0%	19.9%
S21	-0.3%	-2.9%	-0.2%	37.1%	-7.2%	-7.2%	20.0%
S32	0.7%	-3.2%	0.4%	46.1%	-14.3%	-14.3%	22.4%
L32	0.5%	-3.7%	2.3%	52.5%	-7.6%	-7.6%	21.0%
Khẩu vị Rủi ro	2/3 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
LOW1	-0.8%	-1.6%	1.2%	29.6%	-4.4%	-4.4%	17.1%
MID1	0.1%	-3.0%	2.1%	38.6%	-0.2%	-0.2%	17.5%
HIGH3	1.2%	-3.9%	-0.9%	38.3%	-1.4%	-1.4%	19.1%
INDEX							
VNINDEX	-0.4%	-2.6%	-0.1%	30.3%	-10.1%	-10.1%	16.8%
VN30INDEX	0.1%	-2.3%	0.2%	32.3%	-8.1%	-8.1%	17.4%

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu thật theo đúng kỳ tái cân bằng của danh mục.

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	24	16	8	11	13	14	10
Mục tiêu	9	8	1	5	4	8	1
Rủi ro	3	2	1	1	2	2	1

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

Vũ Quốc Khánh

kanhvhq@bsc.com.vn

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: Bloomberg: RESP BSCV <GO>

